

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 8 -2020.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thượng;
2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 35, ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 35, ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H, anh G vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn G sống chung từ năm 2004, đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó anh G tH xuyên uống rượu về nhà quậy phá đánh đập vợ con; Sau khi chấp hành án về tội cố ý gây thương tích, mãn hạn tù về ngày 17/5/2020 anh G càng nóng tính, anh tH uống rượu bia, hành hung chị, hiện tại chị và anh G đã ly thân, chị trở về tỉnh Thanh

Hóa sống với cha mẹ ruột; xét thấy tình cảm hai vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất lớn, chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung là cháu Phạm Văn Tâm, sinh năm 2005 hiện nay cháu Tâm đang sống chung với anh G. Theo đơn khởi kiện chị đồng ý giao cháu Tâm cho anh G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại bản tự khai ngày 14-7-2020 chị trình bày yêu cầu được nuôi cháu Tâm, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 08 tháng 7 năm 2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn G trình bày:

Anh thừa nhận lời khai của chị H về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Về nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn với anh là do chị H có định kiến với anh và có bệnh trong người nên thuyên né tránh, lạnh nhạt với anh, sau khi anh chấp hành án về khoảng hai ngày chị H tự ý bỏ nhà đi không có lý do, sau đó nộp đơn ly hôn. Anh G còn thương vợ con, muốn hàn gắn tình cảm gia đình, nhưng chị H kiên quyết nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tâm không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Văn G.

Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Văn Tâm, sinh ngày 17-9-2005 cho anh Phạm Văn G trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị H, anh G không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn G vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh G.

[2] Về hôn nhân: Năm 2004, chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn G sống chung với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 28-8-2007, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, anh G tH xuyên uống rượu bia về nhà hành hung vợ con; sau khi chấp hành án về nhà anh G vẫn không tu chí làm ăn, biết chị có bệnh nặng trong người nhưng vẫn có hành vi bạo hành chị. Qua xác minh tại địa phương xác định cuộc sống vợ chồng chị H, anh G không hạnh phúc; anh G nhiều lần gây gổ với chị H, chị có nhờ chính quyền địa phương can thiệp, nhưng anh G không có thiện chí thay đổi để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh G cũng đồng ý ly hôn với chị H nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn G có 01 con chung là cháu Phạm Văn Tâm, sinh ngày 17-9-2005. Anh G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tâm. Tại đơn khởi kiện chị H đồng ý giao con chung cho anh G, tại bản tự khai chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tâm. Xét thấy chị H và anh G có những điều kiện tương đồng để chăm sóc con chung, hơn nữa nguyện vọng của cháu Tâm muốn sống chung với cha nên cần xem xét. Do đó giao cháu Tâm cho anh G nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh G trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Văn G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Phạm Văn Tâm, sinh ngày 17-9-2005 cho anh Phạm Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn G trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0000678 ngày 01-06-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn G được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

Nguyễn Thị Kiều Thanh